

Chương 3

CHÍNH SÁCH TÀI KHOẢN VÀ NGOẠI THƯƠNG

3.1. CHÍNH PHỦ TRONG DÒNG LUÂN CHUYỂN

3.1.1. Dòng luân chuyển khi chưa có chính phủ

3.1.2. Dòng luân chuyển khi có chính phủ

Sự tham gia nền kinh tế của chính phủ thông qua hoạt động của chính sách tài khoản làm thay đổi dòng luân chuyển.

- Chính phủ chi tiêu dưới các hình thức: mua hàng (G), trợ cấp cho dân cư và các DNNN (B). Trong số này, chỉ có chi tiêu G trực tiếp làm tăng quy mô của dòng luân chuyển và tăng AD.
- Chính phủ thu thuế gián thu (T_e), trực thu (T_D). Các khoản thu này làm giảm quy mô dòng luân chuyển (“hút ra”).

Ngoài ra, với việc thực hiện các chính sách tiền tệ và chính sách kinh tế đối ngoại, chính phủ cũng làm thay đổi quy mô dòng luân chuyển.

Các khu vực trong mô hình này bao gồm: Khu vực hộ gia đình, khu vực doanh nghiệp, khu vực chính phủ.

Khu vực hộ gia đình:

- Nguồn thu cũng từ việc cung cấp yếu tố sản xuất cho khu vực xí nghiệp, doanh nghiệp nhưng lúc này các hộ gia đình có thêm nguồn thu đó là các khoản chi chuyển nhượng của chính phủ (Tr) cho các hộ gia đình. Bên cạnh đó các hộ gia đình phải đóng thuế (T_D) cho chính phủ. Do đó, thu nhập khả dụng (Y_D) của hộ gia đình lúc này là:

$$Y_D = Y - T_D + Tr$$

- Chi tiêu của hộ gia đình là những chi tiêu cho hàng hoá và dịch vụ và tiết kiệm:

$$Y_D = C + S$$

Khu vực doanh nghiệp:

- Thu nhập của khu vực doanh nghiệp từ bán hàng hoá và dịch vụ cho khu vực hộ gia đình, khu vực chính phủ.
- Chi tiêu của khu vực doanh nghiệp bao gồm các khoản: thuế gián thu, chi khấu hao, chi trả lương công nhân viên, chi trả tiền thuê, chi trả lãi vay và lợi nhuận.

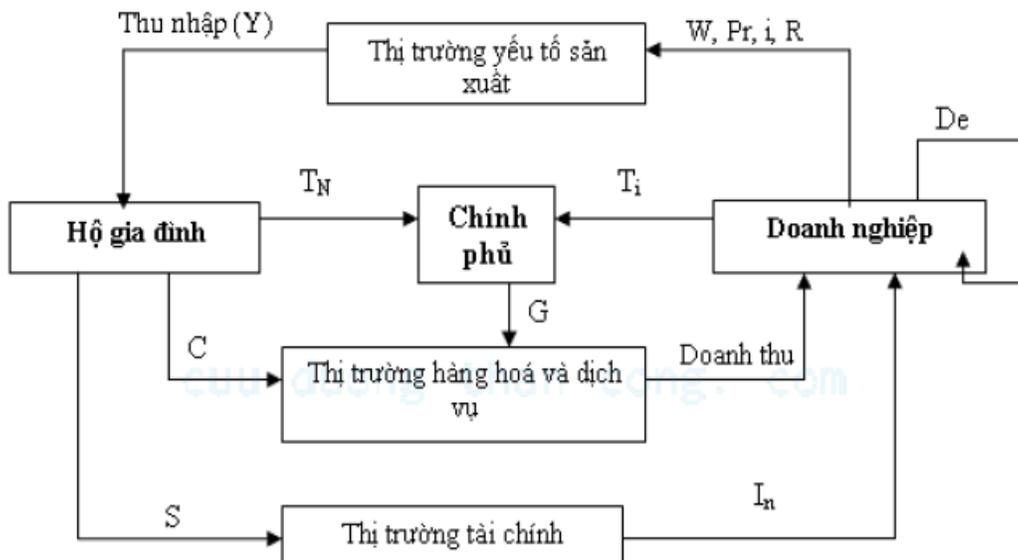
Khu vực chính phủ:

- Thu nhập của chính phủ là thuế (T_x). Thuế bao gồm thuế trực thu (T_D : thuế đánh trên thu nhập dân cư và cả thu nhập không thường xuyên), thuế gián thu (T_i : đánh trên giá trị hàng hoá của doanh nghiệp như thuế VAT, thuế nhập khẩu...)
- Chi tiêu của chính phủ bao gồm chi mua hàng hoá và dịch vụ (G: chi cho các hoạt động quốc phòng, an ninh, giáo dục, y tế...) và chi chuyển nhượng (Tr: chi trợ cấp người già, người hưởng chế độ chính sách, học bổng học sinh nghèo...)
- Thuế ròng (TN) chảy từ khu vực gia đình sang khu vực chính phủ là chênh lệch giữa tiền thuế và khu vực gia đình nộp cho khu vực chính phủ và tiền chi chuyển nhượng (chi

chuyển nhượng là các khoản trợ cấp mà khu vực chính phủ cho khu vực gia đình được hưởng không đòi hỏi phải có một lượng hàng hoá hoặc dịch vụ để trao đổi).

$$TN = T_x - Tr$$

- Chi tiêu của chính phủ để mua sản phẩm và dịch vụ (G), chảy từ khu vực chính phủ sang khu vực xí nghiệp, là khoản tiền mà chính phủ phải trả để được sử dụng các sản phẩm và dịch vụ do khu vực xí nghiệp sản xuất. Đây là tổng cộng các chi tiêu ngân sách của chính phủ (trung ương và địa phương) trong một thời kỳ. Thặng dư hay thâm hụt ngân sách của chính phủ tùy thuộc vào sự so sánh giữa G và TN . Nếu $G > TN$ thì ngân sách thâm hụt, nếu $G < TN$ thì ngân sách thặng dư. Trong trường hợp thâm hụt, ngân sách có thể tài trợ bằng các khoản vay trên thị trường tài chính.



Sơ đồ 2.3: hạch toán thu nhập và chi tiêu mô hình 3 khu vực

3.1.3. Chính sách tài khoá.

a- Định nghĩa: Chính sách tài khoá là hệ thống các quyết định và giải pháp về chi tiêu của chính phủ cũng như các nguồn tài trợ cho các khoản chi tiêu đó trong một thời kỳ nhất định – thường là một năm. Chính sách tài khoá cũng được gọi là chính sách ngân sách hay chính sách tài chính quốc gia.

b- Nội dung :

- **Chi tiêu của chính phủ**

- **Chi tiêu mua hàng hoá và dịch vụ (G):**

Khoản này gồm:

- + Chi để duy trì bộ máy Nhà nước (trả lương và đảm bảo hoạt động của cơ quan chính phủ, lực lượng vũ trang, tư pháp - là khoản chi lớn nhất).
- + Chi phát triển văn hoá - xã hội và các hoạt động sự nghiệp.
- + Chi đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, chi cho các doanh nghiệp Nhà nước, ...

- **Chi chuyển nhượng (Tr - hoặc có tài liệu ghi là B)**

+ Trợ cấp cho dân cư, cho DNNN

+ Trả nợ hoặc cho vay

• **Thu của chính phủ**

- Thu của chính phủ gồm các khoản:

+ Vay và đòi nợ nước ngoài.

+ Thu từ bán tài sản (tư nhân hoá), cho thuê tài nguyên, v.v.

+ Hoạt động kinh tế (cổ phần hoặc lợi nhuận doanh nghiệp Nhà nước)

+ Thuế:

Thuế là khoản thu bắt buộc mà Nhà nước áp đặt cho các tổ chức, các cá nhân tham gia vào các giao dịch và hoạt động kinh tế. Một đặc tính của thuế là không hoàn lại.

Thuế suất (t) là tỷ lệ thu thuế (tức là % phải nộp cho chính phủ) trên đối tượng tính thuế.

- Các loại thuế:

+ Căn cứ vào hoạt động kinh tế thì thuế được phân biệt bởi các sắc thuế khác nhau: thuế khai thác tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân, thuế sở hữu tài sản, thuế sử dụng ruộng đất, thuế giá trị gia tăng...

+ Căn cứ vào đối tượng chịu thuế (tính chất của việc thu): thuế gián thu và thuế trực thu. Thuế gián thu là thuế đánh vào các hoạt động kinh doanh mà người nộp thuế là người trực tiếp hoạt động kinh doanh, nhưng người đó chưa phải là người chịu gánh nặng của thuế. Thuế trực thu là thuế mà người nộp thuế cũng đồng thời là người chịu thuế (thuế thu nhập, lợi tức, thừa kế).

+ Căn cứ vào cách tính thuế :

Thuế theo tỷ lệ cố định: $t = \text{hằng số (n \%)}$.

Thuế lũy tiến: t tăng dần theo quy mô của đối tượng tính thuế.

Thuế lũy thoái: thuế suất giảm dần

Khi chính phủ thu thuế gián thu (T_e), trực thu (T_d), các khoản thu này làm giảm quy mô dòng luân chuyển (“hút ra”).

$$T_X (\text{tổng số thuế}) = T_e + T_d$$

$$\text{Thuế ròng NT} = T = T_X - B$$

Tuy nhiên, việc đánh thuế của chính phủ có 2 trường hợp: Thuế tự định và thuế phụ thuộc vào thu nhập.

- Thuế tự định: $T_X = \bar{T}$

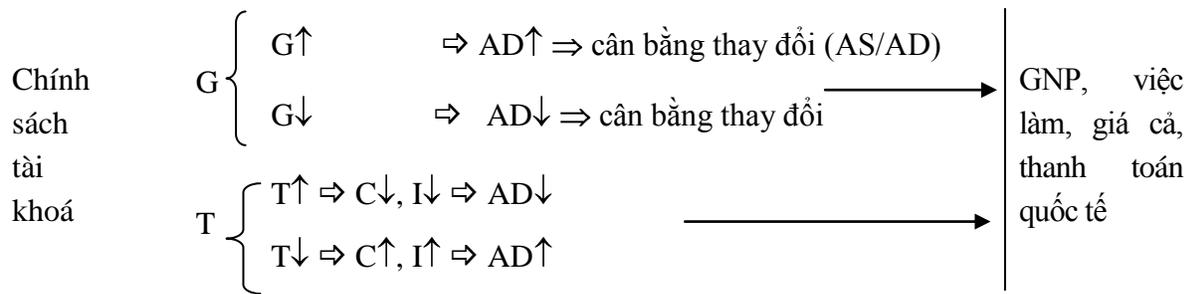
- Thuế theo thu nhập: $T_X = t.Y$

Khi tồn tại cả hai loại thuế nói trên, tổng số thuế của chính phủ thu từ nền kinh tế (“hút ra”) $T_X = \bar{T} + t.Y$ và thuế ròng **hay NT** $= \bar{T} + t.Y - B$

c- Mục tiêu và đối tượng của chính sách tài khoá.

Một cách tổng quát có thể cho rằng chính sách tài khoá nhằm điều hoà tổng cầu thông qua đó tác động tới cân bằng kinh tế vĩ mô và do đó điều chỉnh các mục tiêu kinh tế vĩ mô.

- Cụ thể :



3.2. PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA CHÍNH SÁCH TÀI KHOẢ ĐẾN SẢN LƯỢNG CÂN BẰNG.

1. Những giả định cơ bản.

Giả định về một nền kinh tế ban đầu với những đặc điểm:

- Đó là nền kinh tế thị trường tự do chỉ có các gia đình và các hãng.
- Chưa có chính phủ và khu vực nước ngoài.

- Nền kinh tế đang ở trong trạng thái cân bằng, chưa đạt tới mức sản lượng tiềm năng và có các dữ liệu (số liệu) về nền kinh tế như sau :

$$Y \text{ (GNP thực tế)} = AD = C + I = 1000 \text{ tỷ \$}$$

$$MPC = 0,7; b = 0; \quad C = 0,7Y$$

Tổng đầu tư tự định của các hãng = I = hằng số = 300 tỷ.

Nếu chính phủ tham gia nền kinh tế và áp dụng chính sách tài khoá thì nền kinh tế thay đổi như thế nào ?

2. Ảnh hưởng của chính sách tài khoá đến sản lượng cân bằng.

a- Phân tích ảnh hưởng của chi tiêu G đến sản lượng cân bằng.

- Những giả định bổ sung (xuất phát từ nền kinh tế ban đầu) chính phủ tham gia nền kinh tế nhưng chưa đánh thuế mà chi tiêu một khoản cố định G.

- Phân tích ảnh hưởng:

• Lập luận:

Chi tiêu G là một thành phần của tổng cầu, do đó nó có tác động trực tiếp làm tăng tổng cầu và làm thay đổi cân bằng kinh tế vĩ mô. Những tác động của nó tới GDP (Y) giống hệt tác động của đầu tư I. Nghĩa là khoản chi tiêu G sẽ làm tăng sản lượng quốc gia theo nguyên tắc:

$$\text{Mức tăng sản lượng} = \text{Chi tiêu G} \times \text{Số nhân}$$

• Phương pháp đại số: Giải phương trình cân bằng kinh tế vĩ mô $Y = AD$

Bổ sung: Chi tiêu G = 200. Giải phương trình

• Phương pháp đồ thị:

b- Phân tích ảnh hưởng của thuế (T) đến sản lượng cân bằng.

- Những giả định bổ sung: Chính phủ tham gia nền kinh tế nhưng **không chi tiêu** mà thu thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ cố định t (%); (và vì chính phủ không chi tiêu nên $NT = T$)

- Phân tích tác động:

• **Lập luận:**

Ban đầu $C_0 = MPC \cdot Y_0$; $AD_0 = C_0 + I$ và sản lượng cân bằng là Y_0 ;

Thuế tỷ lệ $t\%$ làm giảm thu nhập của dân cư: $Y_D = Y_0 - T = Y_0 - t \cdot Y_0 = (1 - t) \cdot Y_0$;

Tiêu dùng của dân cư giảm (dịch chuyển của hàm tiêu dùng): $C_1 = MPC \cdot (1 - t) \cdot Y_0$;

Gọi $MPC \cdot (1 - t)$ là MPC' ta có hàm tiêu dùng mới: $C_1 = MPC' \cdot Y$

$AD_1 = C_1 + I = MPC \cdot (1 - t) \cdot Y_0 + I$ (Vì $C_1 < C_0$ nên $AD_1 = C_1 + I < AD_0$)

Mức suy giảm của tổng cầu là: $\Delta AD = AD_0 - AD_1 = MPC \cdot Y_0 - MPC \cdot (1 - t) \cdot Y_0$

$\Delta AD = Y_0 \cdot (MPC - MPC')$ Hoặc bằng $MPC \cdot t \cdot Y_0$

Mức giảm sản lượng quốc gia tính theo số nhân có thuế $m' = 1/(1 - MPC')$

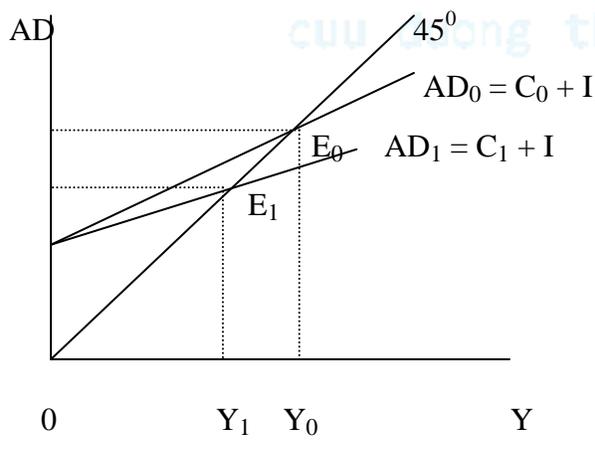
$\Delta Y = \Delta AD \times m' \Rightarrow$ Sản lượng mới $Y_1 = Y_0 - \Delta Y$

• **Phương pháp đại số: Giải phương trình cân bằng kinh tế vĩ mô $Y = AD$**

Đưa $t = 0,2$ (20%) vào phương trình

Chuyển C_0 thành C' và giải.

• **Phương pháp đồ thị:**



Tác động của thuế tới sản lượng cân bằng

Khi chưa có thuế, E là cân bằng ban đầu của nền kinh tế với sản lượng Y_0 .

Đánh thuế thu nhập, chi tiêu của dân cư giảm làm tổng cầu giảm xuống AD_1 . E_1 là cân bằng mới với mức sản lượng cân bằng Y_1

+ **Ví dụ:** Nền kinh tế ban đầu, bây giờ Chính phủ tham gia nền kinh tế. Nhưng chính phủ không chi tiêu mà thu thuế thu nhập theo tỷ lệ $t = 20\%$, $T = T_d = 200$ tỷ.

Thuế T_d làm cho hàm tiêu dùng giảm từ C xuống C' . Theo điều kiện của nền kinh tế đã biết với $Y_0 = 1000$; $MPC = 0,7 \Rightarrow C = 700$ tỷ.

$$\text{Khi } T_d = 200 \Rightarrow \left\{ \begin{array}{l} Y_D = Y_0 - T_d = 800 \Rightarrow C' = MPC \cdot Y_D \\ MPC = 0,7 \end{array} \right.$$

(Có nghĩa là thuế làm cho MPC thay đổi: $MPC = 0,7 \Rightarrow MPC' = 0,56$)

$$MPC' = (1 - t) MPC$$

Sự thay đổi AD (tổng cầu) :

$$AD_0 = C + I = 1000 \Rightarrow AD \text{ giảm } 140 \text{ tỷ}$$

$$AD_1 = C' + I = 760 \quad AD_0 - AD_1 = 140 \text{ tỷ.}$$

Sự thay đổi sản lượng: tính theo số nhân của thuế $m' = 1 / (1 - MPC')$

$$m' = \frac{1}{1 - MPC'} = \frac{1}{0,44} = 2,27$$

Sản lượng giảm do có thuế :

$$\begin{aligned} -\Delta Y &= -\Delta AD \cdot m' \\ &= 140 \times 2,27 = -318 \text{ tỷ} \end{aligned}$$

$$\Rightarrow Y_1 \text{ (sản lượng mới)} \times 1000 - 318 = 682 \text{ tỷ}$$

$$C' = MPC' \cdot Y = 560$$

$$Y = 1000 \Rightarrow C' = 560 ; Y = C \Rightarrow C' = 0$$

- Trường hợp thuế tự định: số nhân của thuế $m_T = -MPC / (1 - MPC) \times \bar{T}$

c- Kết hợp ảnh hưởng của thuế (T) và chi tiêu (G) đến sản lượng cân bằng.

- **Giả định:** nền kinh tế ban đầu, chính phủ tham gia nền kinh tế, chi tiêu một khoản G đồng thời thu thuế thu nhập theo thuế suất t. **Điều gì xảy ra với sản lượng cân bằng?**

- **Phân tích ảnh hưởng:**

- Phương pháp Lập luận:

Ban đầu ta có $AD_0 = C_0 + I$ và sản lượng quốc gia Y_0 ;

Như đã phân tích, chi tiêu G làm tăng tổng cầu và thuế thu nhập làm giảm chi tiêu dùng, do đó làm giảm tổng cầu. Khi đó, $AD_1 = C_1 + I + G$;

Tổng cầu thực sự tăng so với trước khi đánh thuế là: $\Delta AD = AD_1 - AD_0$

$$\Delta AD = C_1 - C_0 + G = MPC' \times Y_0 - MPC \times Y_0 + G$$

$$\Delta AD = Y_0 \times (MPC' - MPC) + G = G - MPC \times t \times Y_0$$

Mức thay đổi của sản lượng quốc gia được tính theo số nhân có thuế $m' = 1 / (1 - MPC')$

$$\Delta Y = \Delta AD \times m' = (G - MPC \times t \times Y_0) \times 1 / (1 - MPC')$$

- Phương pháp đại số: Giải phương trình $Y = AD$

Đặt $t = 0,2$ và $G = 200$

Chuyển C thành C'

Giải phương trình $Y = AD$

$$\text{Nền kinh tế : } AD_0 = C + I = Y_0 = 1000 \text{ tỷ}$$

$$b = 0 ; C = 0,7Y$$

$$I = \text{hằng số}$$

Nếu chính phủ chi tiêu cố định :

$$\left. \begin{array}{l} G = \text{hằng số} = 200 \text{ tỷ} \\ \text{thu thuế tỷ lệ } t = 20\% = 0,2 \end{array} \right\} Y_1 = ?$$

- Chi tiêu G : $AD_0 = C + I$

$$AD_1 = AD_0 + G = C + I + G = \Delta AD = 200 \text{ tỷ}$$

- Thuế tỷ lệ 20% (0,2) khi $Y_0 = 1000 \text{ tỷ} \Rightarrow T = 200 \text{ tỷ}$

Với $T = 200 \text{ tỷ} \Rightarrow$ tổng cầu giảm 140 tỷ.

- Kết hợp cả $G = T = 200 \text{ tỷ} \Rightarrow$ chi tiêu xã hội hay AD chỉ tăng 60 tỷ $\Rightarrow \Delta AD = 60 \text{ tỷ}$.

$$\begin{aligned} \text{- Sản lượng mới: } \Delta Y &= \Delta AD \times m' \\ &= 60 \times 2,27 = 136 \end{aligned}$$

$$\Rightarrow Y_1 = Y_0 + \Delta Y = 1000 + 136 = 1136 \text{ tỷ}$$

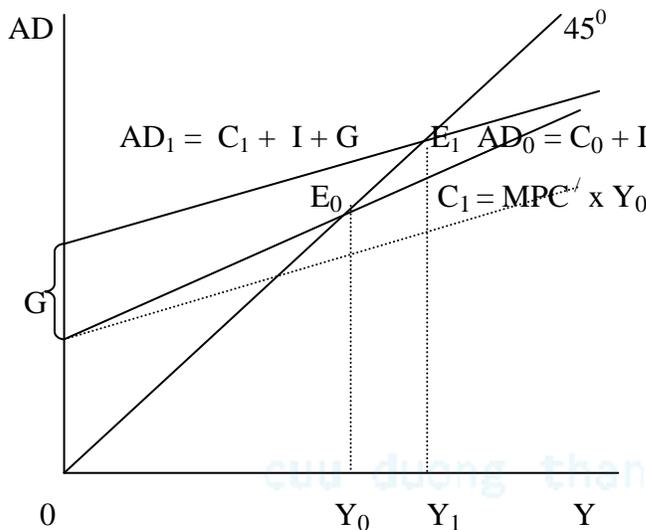
\Rightarrow Đồ thị

$$Y = 1000 \Rightarrow AD = 1000 \text{ cho } C = 0,7Y$$

$$\Rightarrow AD = C + I = 300 + 700 = 1000 \text{ tỷ}$$

$$AD_1 = C' + I + G \quad (I + G \text{ là hằng số})$$

• **Phương pháp đồ thị:**



Tác động của thuế và chi tiêu chính phủ đến sản lượng cân bằng.

E_0 là cân bằng khi chưa có chính phủ. Chính phủ chi tiêu G và thu thuế theo tỷ lệ làm tăng tổng cầu (AD_1); E_1 là cân bằng mới của nền kinh tế với sản lượng mới là Y_1

• **Kết luận** :

Khi chính phủ thực hiện một ngân sách cân bằng, tức là khi $G = T$ thì:

+ G và T không hoàn toàn triệt tiêu ảnh hưởng của chúng đến sản lượng cân bằng;

+ Thuế làm thay đổi số nhân chi tiêu tạo ra số nhân mới nhỏ hơn số nhân chi tiêu;

+ Do đó khi sản lượng thực tế còn nhỏ hơn sản lượng tiềm năng một chính sách tài khoá có ngân sách cân bằng vẫn có tác dụng làm tăng sản lượng quốc gia.

$$\uparrow G \Rightarrow \Delta AD \uparrow : \quad \Delta AD = G$$

$$\downarrow T \Rightarrow \Delta AD \uparrow : \quad \Delta AD (\text{mức giảm}) = \Delta C$$

$$G = T; \quad (\text{do kết hợp } T \text{ và } G) \Delta AD = G - \Delta C$$

$\Delta AD = G - MPC \times t \times Y_0$. Ở vế phải, $(t \times Y)$ chính là thuế ròng ($= G$); Vì $MPC < 1$ nên $MPC \times (t \times Y_0) < G$ nghĩa là $\Delta AD > 0$, do đó $\Delta Y > 0$.

3.3. MÔ HÌNH HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH TÀI KHOÁ.

3.3.1. Chính sách tài khoá tự ổn định.

- **Định nghĩa:** Chính sách tài khoá tự ổn định là một dạng chính sách tài khoá trong đó chính phủ duy trì những công cụ tài chính như là những nhân tố tự ổn định giúp cho nền kinh tế có khả năng tự điều chỉnh cao nhất. Tức là nhờ một số công cụ tài chính mà nền kinh tế có thể tự làm giảm những cú sốc, không cần nhiều đến những can thiệp của chính phủ. Do vậy chính sách tài khoá tự ổn định cũng tương đồng với chính sách tài khoá tự động.

- **Các công cụ tự ổn định.**

- Thuế tỷ lệ: là loại thuế thu theo tỷ lệ cố định, tác dụng chủ yếu của nó là khi nền kinh tế suy thoái hoặc giảm nhịp độ hoạt động thì phần đóng góp của dân chúng cho chính phủ giảm. Do đó chi tiêu xã hội không bị giảm mạnh.

Ngược lại nền kinh tế tăng trưởng mạnh \Rightarrow thu nhập tăng \Rightarrow T tăng \Rightarrow chi tiêu xã hội tăng nhưng không tăng mạnh.

- Thuế lũy tiến và lũy thoái: hệ thống thuế lũy tiến và lũy thoái được ấn định trước và ổn định trong một thời gian dài giúp cho các công ty và dân chúng dự kiến trước được thu nhập của mình trong tương lai. Mặt khác hệ thống thuế lũy tiến và lũy thoái sẽ có tác dụng rất lớn trong việc làm giảm những cơn sốc của nền kinh tế do nó hạn chế được những đột biến trong tiêu dùng và đầu tư.

Thu nhập tăng mạnh nhưng Y_D không tăng mạnh khiến cho chi tiêu cũng không tăng mạnh.

- Trợ cấp của chính phủ cho thất nghiệp và cho người nghèo khi trợ cấp của chính phủ được duy trì một cách thường xuyên nó sẽ có tác dụng ổn định mức chi tiêu của xã hội, do đó có hệ ổn định tổng cầu AD và sản lượng quốc gia.

3.3.2. Chính sách tài khoá chủ động - tích cực.

- **Định nghĩa:** Chính sách tài khoá chủ động - tích cực là một dạng chính sách tài khoá trong đó chính phủ chủ động điều chỉnh các công cụ tài chính (thuế, trợ cấp, chi tiêu của chính phủ), từ đó chủ động làm thay đổi tổng cầu để điều chỉnh các mục tiêu kinh tế vĩ mô (những người theo mô hình này được gọi là theo chủ thuyết hành động).

- **Các công cụ chính sách tài khoá chủ động tích cực:**

Chính sách tài khoá chủ động tích cực không sử dụng một công cụ gì đặc biệt tức là vẫn gồm thuế lũy tiến và lũy thoái và các khoản trợ cấp và chi tiêu chủ động của chính phủ. Điều quan trọng là ở chỗ những công cụ này được vận dụng một cách linh hoạt, chủ động.

- **Khó khăn chính sách tài khoá chủ động tích cực:**

+ Sự chậm trễ về thời gian: chính phủ cần có khoảng thời gian đủ dài để đánh giá những biến đổi của tổng cầu (AD). Mặt khác cũng cần phải có thời gian để thiết kế những sự điều chỉnh kế hoạch chi tiêu hay đánh thuế. Và cuối cùng cũng cần phải có thời gian thì chính sách mới có tác động vào đời sống kinh tế.

+ Tính thiếu chắc chắn: dù có một hệ thống thống kê tốt nhất thì chính phủ vẫn gặp khó khăn khi phải quyết định những điều chỉnh của chính sách tài khoá. Điều này một mặt thể hiện ở chỗ chính phủ không biết chắc chắn hàm tiêu dùng và số nhân của nền kinh tế là bao nhiêu. Mặt khác, chính phủ không chắc chắn nền kinh tế hoạt động ở điểm nào trong miền suy thoái hay là đã sát với sản lượng tiềm năng.

Vì những lý do đó việc sử dụng chính sách tài khoá chủ động gặp rất nhiều khó khăn và nhiều lúc mạo hiểm.

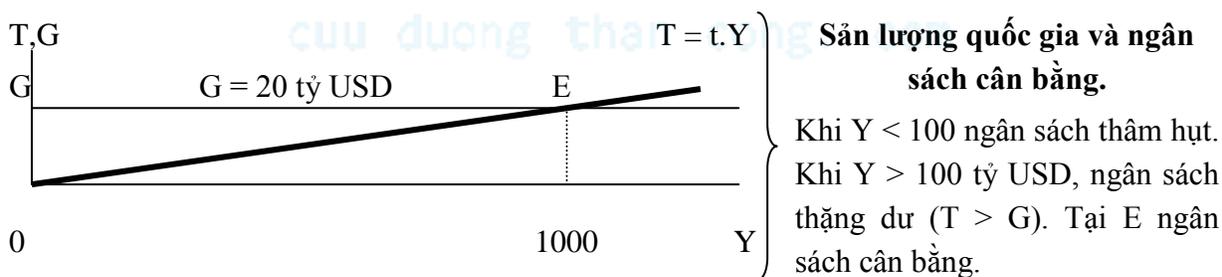
3.3.3. Cân bằng ngân sách của chính phủ và sản lượng cân bằng.

- Khái niệm: Ngân sách là một bản tường trình toàn bộ kế hoạch chi tiêu và các khoản thu của chính phủ nhằm tài trợ cho các khoản chi tiêu đó ứng với mức sản lượng cân bằng của nền kinh tế tại một thời điểm xác định. Một ngân sách cân bằng là ngân sách có các khoản chi tiêu dự kiến bằng các khoản thu dự kiến (chủ yếu là thuế).

$$\text{Ngân sách cân bằng: } G = T \Leftrightarrow G - T = 0$$

Ví dụ: một nền kinh tế có $Y = 100$ tỷ USD; $G = 20$ tỷ ; $t = 0,2$

Ngân sách cân bằng $G = T = 20$ tỷ.



- Những nhân tố ảnh hưởng đến sự cân bằng của ngân sách: Chi tiêu của chính phủ (G), Tỷ lệ đánh thuế (t), Sản lượng thực tế (Y).

Vấn đề đặt ra: Có thể bù đắp thiếu hụt ngân sách bằng cách tăng chi tiêu hay không? Nghĩa là: chính phủ chủ động tăng G để tăng AD, Y sẽ tăng nhờ đó tăng T để đạt được $G = T$?

+ Khi chưa có chính phủ, nền kinh tế cân bằng khi $S = I$ (1).

+ Khi có chính phủ (có G và T), điều kiện cân bằng là $S + T = I + G$ (2)

$$\Leftrightarrow S - I = G - T = 0 \quad (3)$$

Từ (3) ta thấy: nếu G tăng, Y tăng và T tăng, thu nhập dân cư tăng nên S cũng tăng. Nhưng I không đổi $\Rightarrow S - I > 0 \Rightarrow G - T > 0 \Rightarrow$ thâm hụt tăng.

Vậy chi tiêu của chính phủ làm tăng sản lượng cân bằng và thuế nhưng thâm hụt của ngân sách cũng sẽ tăng lên do sự tăng lên của thuế không đủ bù đắp cho sự tăng lên của chi tiêu.

Ngược lại, **tăng thuế có thể bù đắp được cho sự thiếu hụt của ngân sách** với khoản chi tiêu G cố định của chính phủ. Nếu tỷ lệ đánh thuế tăng lên sản lượng cân bằng sẽ giảm nhưng thâm hụt ngân sách cũng giảm.

3.4. NGOẠI THƯƠNG – XUẤT KHẨU RÒNG VÀ SẢN LƯỢNG CÂN BẰNG

2.3.1. Xuất khẩu, nhập khẩu và xuất khẩu ròng

- Xuất khẩu (Xuất khẩu hàng hoá và Xuất khẩu yếu tố sản xuất)
- Nhập khẩu (nhập khẩu hàng hoá và nhập khẩu yếu tố sản xuất)
- Xuất khẩu ròng

2.2.2. Tác động của xuất khẩu ròng đến sản lượng cân bằng. Số nhân ngoại thương.

- Chính sách mở rộng xuất khẩu:
- Chính sách hạn chế xuất khẩu:

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com